

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành nghị quyết tiếp tục áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai thông qua tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND
TỈNH GIA LAI

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII – Kỳ họp thứ Chín.

Số:.....7337.....

ĐẾN Ngày: 18/11/2022

Chuyên:.....sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa

Số và ký hiệu HS.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Giá năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII – Kỳ họp thứ Chín xem xét thông qua nghị quyết tiếp tục áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai thông qua tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, với những nội dung như sau:

1. Sự cần thiết phải ban hành nghị quyết:

- Tại điểm a khoản 2 Điều 35 Luật Thủy lợi quy định: “Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định”.

- Tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về trường hợp điều chỉnh giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi: “Trường hợp trong điều kiện bình thường, các chi phí đầu vào trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi dự kiến năm kế hoạch ổn định, không biến động so với năm liền kề trước đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh không đề nghị điều chỉnh giá tối đa hoặc khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi nhưng phải quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và không được vượt quá giá tối đa và khung giá do Bộ Tài chính đã thông báo trước đó để các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi thực hiện, đồng thời gửi báo cáo về Bộ Tài chính”. Đến nay, Bộ Tài chính chưa ban hành giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022. Qua theo dõi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 3153/QĐ-BNN-TCTL ngày 19/8/2022 quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 đối với các Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

trong đó quy định giá cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 bằng mức giá cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021.

Căn cứ Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời để đảm bảo cơ sở để các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy lợi trên địa bàn tỉnh có cơ sở trong việc thực hiện thanh, quyết toán kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đúng quy định. Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII – Kỳ họp thứ Chín xem xét, ban hành nghị quyết tiếp tục áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai thông qua tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh là hết sức cần thiết.

2. Nội dung nghị quyết tiếp tục áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai thông qua tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10/12/2021:

Nội dung nghị quyết như sau:

Cho phép tiếp tục áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai thông qua tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai.

(Có dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII – Kỳ họp thứ Chín xem xét, thông qua nghị quyết nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (bc);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Các phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NL, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Phước Thành

Số:/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2022

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Tiếp tục áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai thông qua tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Xét tờ trình số 2702/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị ban hành nghị quyết tiếp tục áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai thông qua tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2022 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Cho phép tiếp tục áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai thông qua tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, kỳ họp thứ.....thông qua ngày.....tháng.....năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban TVQH;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy; HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

TỜ TRÌNH

Đề nghị trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết tiếp tục áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai thông qua tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết tiếp tục áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai thông qua tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

I. Sự cần thiết phải ban hành văn bản:

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 của Luật Thủy lợi quy định “Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định”.

Tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về trường hợp điều chỉnh giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi: “trường hợp trong điều kiện bình thường, các chi phí đầu vào trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi dự kiến năm kế hoạch ổn định, không biến động so

với năm liền kể trước đó. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh không đề nghị điều chỉnh giá tối đa hoặc khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi nhưng phải quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và không được vượt quá giá tối đa và khung giá do Bộ Tài chính đã thông báo trước đó để các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi thực hiện đồng thời gửi báo cáo về Bộ Tài chính". Đến nay, Bộ Tài chính chưa ban hành giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022. Qua theo dõi, để tháo gỡ khó khăn các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 3153/QĐ-BNN-TCTL ngày 19/8/2022 về Ban hành giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 đối với các Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, trong đó quy định giá cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 bằng mức giá cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021.

Căn cứ Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trên cơ sở kết quả làm việc với Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 26/10/2022 đồng thời để đảm bảo cơ sở để các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai có cơ sở trong việc thực hiện thanh, quyết toán kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết tiếp tục áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai thông qua tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 là hết sức cần thiết. Đây là nghị quyết cá biệt, vì vậy không phải thực hiện theo trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

II. Nội dung trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết tiếp tục áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai thông qua tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021:

Nội dung Nghị quyết như sau:

Cho phép tiếp tục áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai thông qua tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

(Có dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết tiếp tục áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của

tỉnh Gia Lai thông qua tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 kèm theo)

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết tiếp tục áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai thông qua tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 về thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 213/TTr-SNNPTNT ngày 20/10/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, CCTL.



Vũ Ngọc An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Về việc thực hiện Văn bản số 2509/UBND-KTTH ngày 31/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Văn bản số 2509/UBND-KTTH ngày 31/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành nghị quyết kéo dài Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và xây dựng quyết định quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022. Hôm nay, ngày 03/11/2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức buổi làm việc. Thành phần tham dự gồm:

I. Sở Nông nghiệp và PTNT Gia Lai:

- | | |
|--------------------------|--------------------------------|
| - Ông: Vũ Ngọc An | - Chức vụ: Phó Giám đốc Sở |
| - Ông: Nguyễn Thanh Bình | - Chức vụ: Chi cục Trưởng CCTL |
| - Bà: Lê Thị Thanh Trung | - Chức vụ: CV phòng TLNS-CCTL |

II. Sở Tài chính

- | | |
|------------------------|----------------------------|
| - Ông: Đặng Công Lâm | - Chức vụ: Phó Giám đốc Sở |
| - Ông: Nguyễn Hữu Nhân | - Chức vụ: CV Phòng QLGCS |

III. Sở Tư Pháp

- | | |
|----------------------------|----------------------------------|
| - Bà: Nguyễn Như Ý | - Chức vụ: Phó Giám đốc sở. |
| - Bà: Nguyễn Thị Ánh Tuyết | - Chức vụ: CV phòng Nghiệp vụ 1. |

IV. Nội dung làm việc:

Ngày 26/10/2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp làm việc cùng Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh trao đổi, xin ý kiến về xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai. Tại buổi làm việc, Ban Kinh tế-Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo hướng: Nghị quyết tiếp tục áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sau khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua lý do buổi làm việc; ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Sở Tư pháp về trao đổi nội dung liên quan đến ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 2509/UBND-KTTH ngày 31/10/2022 liên quan đến giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Thành viên tham dự cuộc họp thống nhất như sau:

Căn cứ Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá sản

phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai không thuộc trường hợp văn bản hết hiệu lực thi hành khi kết thúc năm 2021 (Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND đang còn hiệu lực).

Đến nay, Bộ trưởng Bộ Tài chính chưa ban hành giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022, do đó, địa phương chưa có cơ sở để ban hành giá mới để áp dụng. Qua theo dõi, để tháo gỡ khó khăn các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 3153/QĐ-BNN-TCTL ngày 19/8/2022 về ban hành giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 đối với các Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, trong đó quy định giá cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 bằng mức giá cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021.

Căn cứ Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trên cơ sở kết quả làm việc với Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 26/10/2022 đồng thời để đảm bảo cơ sở để các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai có cơ sở trong việc thực hiện thanh, quyết toán kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết tiếp tục áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021. Đây là nghị quyết cá biệt, vì vậy không phải thực hiện theo trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành văn bản tiếp tục áp dụng giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi được quy định tại Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND cho đến khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá mới trên cơ sở giá tối đa mới do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

Nội dung thống nhất tại biên bản làm việc là cơ sở để Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Cuộc họp kết thúc lúc 11 giờ 30' ngày 03/11/2022. Biên bản được thông qua các thành viên tham dự nghe và thống nhất ký tên./.

SỞ TÀI CHÍNH

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT



SỞ TƯ PHÁP

Ngọc An

V/v ý kiến về xây dựng quyết định của UBND tỉnh quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022

Kính gửi:

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Văn bản số 3266/VP-KTTH ngày 11/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022. Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Tại điểm a khoản 2 Điều 35 của Luật Thủy lợi quy định “*Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định*”.

Tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về trường hợp điều chỉnh giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi: “*trường hợp trong điều kiện bình thường, các chi phí đầu vào trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi dự kiến năm kế hoạch ổn định, không biến động so với năm liền kề trước đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh không đề nghị điều chỉnh giá tối đa hoặc khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi nhưng phải quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và không được vượt quá giá tối đa và khung giá do Bộ Tài chính đã thông báo trước đó để các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi thực hiện đồng thời gửi báo cáo về Bộ Tài chính*”.

Đến nay, Bộ Tài chính chưa ban hành giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022. Tuy nhiên, ngày 19/8/2022 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 3153/QĐ-BNN-TCTL Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 đối với các Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, trong đó quy định giá cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 bằng mức giá cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021.

Theo báo cáo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 4120/SNNPTNT-CCTL ngày 07/10/2022 về việc đề nghị xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, qua nghiên cứu nội dung dự thảo và tình hình thực tế hiện nay, Sở Tài chính đề xuất UBND tỉnh xem xét và cho phép Sở Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022.

Sở Tài chính có ý kiến gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Lưu VT, QLCS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Công Lâm

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Số: 90/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 10 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021
đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi
thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ TƯ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 14 tháng 5 năm 2018;

*Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và hỗ trợ
tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;*

*Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ
Trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;*

*Xét Tờ trình số 1787/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2021 của UBND
tỉnh Gia Lai về việc thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021
đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quan
lý của tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 51/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm
2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu
HĐND tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối
với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý
của tỉnh Gia Lai.

1. Biểu giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:

| TT | Biện pháp công trình | Giá cụ thể (1.000 đồng/ha/vụ) |
|----|---|----------------------------------|
| 1 | Tưới tiêu bằng động lực | 1.629 |
| 2 | Tưới tiêu bằng trọng lực | 1.140 |
| 3 | Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ | 1.385 |

- Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá bằng 60% mức giá tại biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá bằng 40% mức giá tại biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá tại biểu trên.

- Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% so với mức giá tại biểu trên.

- Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu bằng 30% mức giá quy định tại biểu trên.

2. Mức giá đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông được tính bằng 40% mức giá đối với đất trồng lúa.

3. Mức giá đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu được tính theo Biểu sau:

| TT | Các đối tượng dùng nước | Đơn vị | Mức giá theo các biện pháp công trình | |
|----|--|------------------------------------|---------------------------------------|-------------------|
| | | | Bơm | Hồ đập, kênh cống |
| 1 | Cấp nước cho chăn nuôi | đồng/m ³ | 1.320 | 900 |
| 2 | Cấp nước để nuôi trồng thủy sản | đồng/m ³ | 840 | 600 |
| | | đồng/m ³ mặt thoảng/năm | 250 | |
| 3 | Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu | đồng/m ³ | 1.020 | 840 |

- Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m³) thì thu theo diện tích (ha) mức giá bằng 80% mức giá quy định tại khoản 1 Điều này cho một năm theo quy định.

- Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá bằng 5% mức giá quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi nêu trên là giá không có thuế giá trị gia tăng.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban TVQH;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai: Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH



Hồ Văn Niên

Số: 31 /2021/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Thực hiện Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;

Thực hiện Nghị quyết số 90 /NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 342/TTr-SNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Cơ quan nhà nước.
- b) Chủ sở hữu và cơ quan quản lý công trình thủy lợi.
- c) Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

d) Các tổ chức cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai

1. Biểu giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:

| TT | Biện pháp công trình | Giá cụ thể (1.000 đồng/ha/vụ) |
|----|---|----------------------------------|
| 1 | Tưới tiêu bằng động lực | 1.629 |
| 2 | Tưới tiêu bằng trọng lực | 1.140 |
| 3 | Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ | 1.385 |

- Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá bằng 60% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá bằng 40% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% so với mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu bằng 30% mức giá quy định tại Biểu trên.

2. Mức giá đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông thì được tính bằng 40% mức giá quy định đối với đất trồng lúa.

3. Mức giá đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu được tính theo Biểu sau:

| TT | Các đối tượng dùng nước | Đơn vị | Mức giá theo các biện pháp công trình | |
|----|--|------------------------------------|---------------------------------------|-------------------|
| | | | Bơm | Hồ đập, kênh công |
| 1 | Cấp nước cho chăn nuôi | đồng/m ³ | 1.320 | 900 |
| 2 | Cấp nước để nuôi trồng thủy sản | đồng/m ³ | 840 | 600 |
| | | đồng/m ² mặt thoáng/năm | 250 | |
| 3 | Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu | đồng/m ³ | 1.020 | 840 |

- Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m³) thì thu theo diện tích (ha), mức giá bằng 80% mức giá quy định tại khoản 1 Điều này cho một năm theo quy định.

- Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá bằng 5% mức giá quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi nêu trên là giá không có thuế giá trị gia tăng.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2021.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. h. l a.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế-Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Pháp chế-Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- UB Mặt trận TQ VN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Võ Ngọc Thành